

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 12)

Mời mở bản Kinh ra. Hôm qua giảng đến đoạn đức Thế Tôn nói với Bồ-Tát Định Tự Tại Vương, về đoạn công án của cô Quang Mục đã giảng xong. Tiếp theo đó Phật muốn nói với chúng ta về lợi ích của việc nghe danh hiệu cúng dường. Kể lại trong nhiều kiếp lâu xa về trước, Bồ-tát Địa Tạng từ mãi như vậy, nhiều kiếp phát nguyện đến giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

“VỊ LAI THẾ TRUNG, NHUỘC HỮU NAM TỬ NỮ NHÂN”.

(Trong đời sau, nếu có kẻ nam người nữ)

Kẻ nam, người nữ phía trước không có thêm chữ thiện, là chỉ người bình thường.

“BÁT HÀNH THIỆN GIẢ, HÀNH ÁC GIẢ”

(Không làm lành, mà làm ác)

Những người nam, người nữ này không làm lành, mà làm ác.

“NÃI CHÍ, BẤT TÍN NHÂN QUẢ GIẢ, TÀ DÂM VỌNG NGŨ GIẢ, LƯỠNG THIỆT ÁC KHẨU GIẢ, HỦY BÁNG ĐẠI THỪA GIẢ. NHƯ THỊ CHỦ NGHIỆP CHÚNG SANH TẤT ĐẠO ÁC THỨ”.

(Nhận đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lưỡng thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa. Những chúng sanh có tội như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo)

Đây là lời dạy rất khẳng định. Trong các nghiệp ác, bốn loại này là tội nghiệp cực nặng. Không tin nhân quả, họ mặc sức làm càn làm bậy, họ không tin có báo ứng. Nghĩa là họ làm mưa làm gió ở trong thế gian này, không chịu tha thứ cho người khác, họ không biết quả báo sau này là không thể nghĩ bàn.

“Tà dâm, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời thô ác”. [Về tội] Tà dâm, Phật nói ở trong Kinh rất nhiều, ở trong pháp thế gian cũng có nói: “Dâm là đứng đầu trong vạn điều ác”. Tất cả mọi tội nghiệp hầu như đều sinh ra từ chỗ này. Chúng ta thử xem, tại sao ngày nay xã hội này lại bị loạn động lớn đến như vậy? Phật nói bốn loại

nguyên nhân này, chúng ta xem qua liền sáng tỏ ngay. Ngày nay người đời có mấy người tin nhân duyên quả báo? Có mấy người biết tà dâm, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời thô ác là nguồn gốc của tất cả động loạn , tai họa trong xã hội. Ai biết được? Đặc biệt là Phật pháp Đại Thừa, đối với Phật pháp Đại Thừa, đừng nói chi Đại Thừa, Tiểu Thừa thôi, mà Phật pháp thông thường họ cũng nhận thức không rõ ràng. Nói nó là mê tín chính là phi báng. Thêm vào hai chữ mê tín này khiến cho biết bao nhiêu chúng sanh bị cắt đứt cơ duyên nghe pháp. Huống chi những chuyện quá đáng hơn nữa! Người tạo tác những tội nghiệp này rất nhiều. Quả báo chưa hiện tiền, nhưng hoa báo hiện tiền trước rồi. Hoa báo chính là xã hội chúng ta ngày nay bị loạn động, tai nạn dồn dập, thiên tai nhân họa, khổ không thể tả! Tạo tội cực nặng như vậy, Phật ở chỗ này nói chắc chắn đọa ác thú. Chữ ác thú này là địa ngục. Khổ cùng cực là địa ngục A-Tỳ vô gián. Phía dưới nói rõ rồi:

“NHƯỢC NGỘ THIỆN TRI THỨC”

(Nếu gặp được hàng thiện tri thức)

Chữ thiện tri, chúng tỏ không phải chữ tri trong tình cảm, mà là chữ tri trong lý trí, thật sự có trí tuệ. Đối với đạo lý của tất cả muôn sự muôn pháp trong vũ trụ họ thật sự thông đạt, đối với hiện tượng, tác dụng họ nhận thức rất rõ ràng, đây gọi là thiện tri thức. Gặp thiện tri thức khai thông cho bạn. Sau khi bạn nghe xong hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi.

“KHUYẾN LỆNH NHẤT ĐÀN CHỈ GIAN”

(Khuyến bảo chừa trong khoảng khảy móng tay)

Nhất đàn chỉ là miêu tả thời gian rất ngắn.

“QUY Y ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT”

(Quy y Địa Tạng Bồ-tát)

Hai chữ quy y này cực kỳ quan trọng, không phải quy y trên hình thức, làm nghi thức quy y không có tác dụng gì. Có hình thức mà không có thành ý, thì đâu có tác dụng gì? Tại sao có hình thức mà không có thành ý, không thể phát tâm nổi? Do chưa có thấu triệt về sự lý. Lỗi này đương nhiên là vấn đề của thiện tri thức. Tri thức

vẫn không được, phải thiện tri thức mới được. Có thể đem đạo lý quy y, sự tướng của quy y, công đức lợi ích chân thật của quy y mỗi mỗi đều giảng rõ ràng, giảng minh bạch. Quy là quay về. Y là nương tựa. Nương tựa ai vậy? Nương tựa Bồ-tát Địa Tạng. Địa là gì? Là tánh địa, tâm tánh. Tạng là gì? Là trí tuệ, công đức, đức tướng vô tận ở trong tự tánh, đây là Địa Tạng. Nếu như bạn nhìn thấy tượng, hình ảnh Bồ-tát Địa Tạng, bạn cho rằng bạn quy y những cái đó, đó là trong cửa Phật thường nói: “*Bồ-tát bằng đất qua sông còn khó bảo vệ được mình*”. Đó là hình ảnh, khiến cho bạn nhìn thấy hình ảnh này có thể gọi nhớ ra, biết là kho báu của tâm địa. Chúng ta phải nương tựa cái này, nương tựa tánh đức, là bạn đã quy y đích thực rồi. Kho báu tâm địa. Ở trong tâm địa có đầy đủ công đức viên mãn mà chúng ta không biết. Ở đâu vậy? Bộ “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên*” này chính là đức Thế Tôn mở kho báu tự tánh cho chúng ta. Chúng ta thật sự có nơi nương tựa rồi, chính là dựa theo lý luận, phương pháp, cảnh giới của “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên*” mà tu học, đây gọi là quy y. Trước đây ở trong quan niệm, trong ngôn ngữ, trong hành vi của chúng ta có những chỗ trái với những gì trong bản Kinh nói, thì hãy mau mau quay trở lại dựa theo lời giáo huấn trong Kinh điển điều chỉnh trở lại chính là y. Từ sai lầm quay đầu là quy. Dựa theo Kinh điển đem từng việc từng việc điều chỉnh trở lại đây gọi là y. Quy y chính là tu hành chân chánh.

Có thể làm được như vậy, Phật nói: “*Thị chư chúng sanh tức đắc giải thoát tam ác đạo báo*” (*Những chúng sanh đó liền đặng giải thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo*). Tại sao vậy? Những chúng sanh này trước đây đã tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, tại sao hiện nay họ có thể lìa khỏi khổ báo ba ác đạo? Nói như vậy có trái ngược lại nhân quả hay không? Tạo ác tại sao không bị ác báo? Nhất định không trái lại nhân quả. Tại sao họ không bị ác báo vậy? Vì ngày nay duyên ác của họ đoạn hết rồi. Quý vị nên biết, nhân muốn kết thành quả, trong đó phải có duyên. Không có duyên, tuy có nhân đó, nhưng quả báo không thể hiện tiền. Ví dụ nói hạt dưa, hạt dưa là hạt giống, tương lai có thể kết thành quả dưa. Nhưng nó cần có duyên, nó cần thổ nhưỡng, cần phân bón, cần ánh sáng, cần có nước, nó phải có đủ điều kiện, thì hạt giống này mới có thể nảy mầm, trưởng thành, tương lai ra hoa kết quả. Nếu như đem duyên của hạt giống này đều đoạn sạch hết, để nó vào trong ly trà, để 100 năm, nó cũng không thể kết quả được. Đây chính là nói, trước đây bạn tạo tác những tội nghiệp này, tội nghiệp địa ngục A-Tỳ nhất định phải vào địa ngục A-Tỳ để thọ báo.

Phật, Bồ-tát ngày nay dạy bạn đoạn hết duyên ác, tuy bạn có nghiệp nhân nhưng hiện nay có thể không thọ quả báo. Nói vậy rất có đạo lý, là đem duyên đoạn hết rồi. Từ nay về sau tin sâu nhân quả, không dâm dục, không nói dối, không nói hai chiều, không nói lời thô ác, khen ngợi Đại Thừa, thì duyên lập tức liền ngược trở lại rồi. Cái tội đó trước đây có còn hay không? Còn. Hạt giống ở trong A-lại-da thức, là giống đem để vào trong ly trà rồi, nhưng hạt giống không bị mất đi. Quý vị nên biết, hạt giống thiện ác vĩnh viễn không bị tiêu diệt, gặp được duyên nó liền khởi hiện hành, không gặp được duyên thì vĩnh viễn cất chứa trong A-lại-da thức. A-lại-da thức là cái kho chứa, thu giữ cất chứa ở trong đó, vĩnh viễn không thể tiêu diệt. Tương lai thành Phật rồi làm thế nào? Thành Phật rồi liền có lợi ích ngay. Bạn có hạt giống địa ngục A Tỳ, thì tương lai bạn có thể vào địa ngục A Tỳ độ chúng sanh. Trong A-lại-da thức bạn không có hạt giống địa ngục A Tỳ, thì địa ngục không có phần, bạn không thể nhìn thấy. Cho nên trước đây đã tạo tất cả nghiệp nhân thiện ác, thành Phật rồi thì tất cả đều khởi tác dụng, phổ độ tất cả chúng sanh thiện ác trong chín pháp giới. Bởi vì lúc đó biết rõ, không mê hoặc nữa rồi. Đọa địa ngục là để làm gì? Độ chúng sanh. Ở trong địa ngục, nói lời thành thật, không có khổ thọ, mà là thị hiện. Cho nên nếu bạn không có duyên nga quý, thì sao bạn có thể độ nga quý được? Bạn không có duyên súc sanh, thì bạn không thể độ súc sanh được! Chúng ta thấy chư Phật Bồ-tát hiện thân ở ba ác đạo, là do trong nhân địa trước đây các Ngài tạo nghiệp của ba ác đạo. Hiện nay nghiệp của ba ác đạo có thể đem ra dùng rồi. Các Ngài là dùng chứ không phải thọ báo, đây là đi độ chúng sanh. Cho nên chúng ta cũng đừng nên hối hận đối với việc đã tạo tất cả tội nghiệp trước đây, biết rằng sau khi thành Phật nó sẽ có tác dụng lớn. Nếu không thành Phật thế thì vô cùng khủng khiếp. Nếu như bạn cộng thêm hiện tại tạo thêm ác duyên nữa, thì bạn chắc chắn đến ba ác đạo thọ khổ báo. Cho nên sau khi giác ngộ, sẽ có tác dụng của giác ngộ. Giác ngộ chính là vào ba ác đạo để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây là điều chúng ta nhất định phải biết.

Xem tiếp đoạn này dưới đây:

“NHƯỢC NĂNG CHÍ TÂM QUY KÍNH”

(Nếu người nào có thể chí tâm quy kính)

Quy là quy y. Kính là tôn kính. Từ mấu chốt ở trong đoạn văn này là từ “Chí tâm”. Chí tâm là tâm chân thành, không có mảy may giả dối. Tâm chân thành y giáo phụng

hành. Những gì Phật dạy chúng ta, chúng ta phải nhớ cho thật kỹ, làm mỗi ngày, thọ trì, đọc tụng, vì người diễn thuyết. Đây chính là chí tâm quy y, đây chính là phải y giáo phụng hành. Thọ là gì vậy? Đạo lý Phật nói ở trong Kinh chúng ta tiếp nhận, không có nghi ngờ. Phật dạy chúng ta phương pháp tu học, chúng ta tiếp nhận, hoàn toàn làm theo. Cảnh giới nói trong Kinh, chúng ta khế nhập. Khế nhập chính là chứng được. Đây mới gọi là chí tâm quy kính. Bên dưới nêu ra vài sự tướng, đây là nêu ra vài cái ví dụ, nói thực ra phương diện tu học ở trong đời sống thường ngày rất rộng rất sâu. Bên dưới nêu ra vài ví dụ:

“CHIÊM LỄ TÁN THÁN”

(Chiêm ngưỡng danh lễ khen ngợi)

Đây hoàn toàn là vì người diễn thuyết. Cúng dường hình ảnh Phật Bồ-tát, mỗi ngày phải cúng dường lễ bái đúng như pháp. Xưng danh chính là khen ngợi. Đọc "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện" là khen ngợi Bồ-tát Địa Tạng. Xưng danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng cũng là khen ngợi Bồ-tát Địa Tạng. Giống như niệm Phật đường Cư Sĩ Lâm hiện nay của chúng ta, niệm Phật đường ở tầng bốn. Mỗi ngày các bạn trước khi giảng Kinh đều phải niệm Phật. Niệm Phật chính là chiêm lễ tán thán. Cho ai xem vậy? Cho tất cả chúng sanh xem. Trong tất cả chúng sanh thì con người là số ít. Người đến lâu bốn Cư Sĩ Lâm nhìn thấy các bạn sinh tâm hoan hỷ, là đã gieo thiện căn, gieo hạt giống Phật trong A-lại-da thức rồi. Vừa qua căn tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo, các bạn đã độ họ rồi. Thù thắng hơn nữa là thiên long, quỷ thần, bạn phải biết rằng, ở trong đạo tràng này có rất nhiều thần hộ pháp, chư thiên quỷ thần đều ở nơi đó. Các bạn niệm Phật, giảng Kinh, mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, chứ quanh bốn phía có vô số thiên long quỷ thần. Không chỉ là quanh bốn phía mà còn phía trên phía dưới nữa. Trên không, dưới đất đều là thần hộ pháp. Nếu như tâm của bạn thật thanh tịnh thì bạn có thể cảm nhận được, bạn sẽ cảm thấy họ tất cả đều có ở đó, hơn nữa số lượng không thể nghĩ bàn. Tại sao những thần hộ pháp này đến vậy? Họ đã phát nguyện trong lúc tu nhân, chỉ cần là đạo tràng chánh pháp, họ nhất định sẽ đến ủng hộ. Nếu họ không ủng hộ là trái lại với lời thề xưa của họ, họ làm sao không có lỗi với chư Phật Như-lai? Họ đã phát nguyện trước mặt Phật. Chúng ta ngày nay hoàn toàn là đang hoằng dương chánh pháp. Trong chánh pháp nhất định không có mảy may ý niệm tự tư tự lợi ở trong đó. Nếu như có xen tạp một ý nghĩ như vậy, thì thần hộ pháp có thể không đến. Phật Bồ-tát không thể trách họ được.

Phật Bồ-tát nói, tại sao người không hộ pháp? Vì người đó có tư lợi, họ có thể không đến, Phật Bồ-tát không thể trách họ được. Nếu như người tu học, người giảng Kinh trong đạo tràng này đều không có tư lợi, mà thần hộ pháp không đến là họ có lỗi. Những lý sự này chúng ta đều phải biết, cho nên chúng ta nhất định phải chân thành chí tâm quy kính chiêm ngưỡng đánh lễ, phải lễ bái phải khen ngợi.

“HƯƠNG HOA Y PHỤC”

(Cùng dâng cúng hương hoa, y phục, v.v ...)

Đây là nói lễ vật cúng dường. Nhất định phải thấp hương. “*Hương*” tượng trưng cho rất nhiều ý nghĩa, phần trước có nói qua rồi: biểu thị cho tín, cho giới định, cho ngũ phần pháp thân hương.

“*Hoa*” biểu thị cho nhân hạnh, cho nên nhất định phải cúng hoa. Cúng hoa là nhắc nhở đại chúng trong đạo tràng tu nhân. Nhân thù thắng thì quả báo tương lai nhất định thù thắng, cho nên cúng hoa tươi tốt. Vào thời xưa không có hoa giả, đều là cúng hoa tươi. Hoa tươi mỗi ngày phải thay đổi. Quý vị phải biết, hoa là pháp tượng trưng. Trước đây không có hoa tươi vậy làm thế nào? Người xưa cũng có phương pháp, họ làm “bảo hoa”, dùng vàng bạc, ngọc lưu ly làm thành hoa, hoa đó không cần phải thay đổi. Thời xưa dùng những lễ vật cúng dường này, dùng vàng bạc bảy báu làm thành hoa, làm thành quả, dùng cái này để cúng Phật, là báu vật, biểu thị cho tấm lòng tôn kính của mình. Nếu như chúng ta không có năng lực này, hiện nay công việc lại bận rộn, mỗi ngày đi mua hoa cũng là rất phiền phức. Phật rất hiểu thấu nhân tình, không đem lại phiền phức cho bạn. Nếu như có hoa giả thật đẹp cũng có thể cúng dường, hoàn toàn không phải bất kính đối với Phật. Kính hay bất kính là ở trong tâm bạn. Nếu như tâm bạn chí tâm quy kính, thì cúng cái gì cũng là biểu thị tấm lòng tôn kính của bạn. Nếu như tâm bạn bất kính, thì dù bạn có cúng bảy báu, bảo hoa cũng không được, cũng là bất kính. Đây là hình tượng biểu thị cho tâm ý của mình, cũng hàm chứa tự hành hóa tha, cho nên cúng hương, cúng hoa.

“*Y phục*”, cúng y. Y là gì vậy? Không phải là áo mà chúng ta may mặc hiện nay, không phải cái áo này. Nếu bạn nghĩ rằng Phật pháp là từ Ấn Độ xưa 3000 năm trước truyền qua. 3000 năm trước họ mặc là y gì vậy? Cái gì gọi là y? Y chính là tấm vải nguyên khối. Ở Singapore rất thuận tiện, chúng ta ở trên đường thường hay nhìn thấy người Ấn Độ, người Ấn Độ mặc y, nguyên một tấm vải rất lớn khoác lên mình,

là cúng loại y đó, chứ không phải loại áo có cổ áo, có tay áo như của chúng ta, loại y này không đẹp. Nó là một tấm vải. Chúng ta ngày nay khoác chiếc Cà-sa, chính là y. Người có phước báo trong thế gian, cái y này của họ là tấm vải nguyên. Năm xưa tăng đoàn Phật pháp là chế độ khát thực, ngày ăn một bữa gạo, ra ngoài đi bát, nên dễ có được một bữa ăn, nhưng có một chiếc y thì vô cùng khó khăn, không dễ gì có được. Trước đây đều là làm bằng thủ công, rất tốn công, làm được một chiếc y là rất khó khăn. Nói thực ra có được một bát cơm cũng không dễ. Có khi một bát cơm phải xin đến mấy nhà mới được một bát. Chỗ này cho bạn một chút, chỗ kia cho bạn một chút, phải đi sáu, bảy nhà mới được một bát cơm. Vào thời xưa tài nguyên không có phong phú như hiện nay, đời sống rất gian khổ. Cho nên cái y mà người xuất gia mặc đi tìm ở đâu vậy? Thấy y phục người ta mặc cũ rồi, vứt bỏ, không cần nữa, gọi là y phẩn tảo, là vứt bỏ, không cần nữa, rách rồi không dùng được nữa, người xuất gia nhặt nó về, nhìn xem trong miếng vải này vẫn còn vài miếng lành lặn, mới may những miếng lành lặn này lại. Sau đó đem nó chắp vá may lại thành một chiếc Y. Do đi nhặt được như vậy, nên chất liệu cũng không giống nhau, màu sắc cũng khác nhau, mặc vào thấy rất xấu. Cho nên sau khi may lại thì nhất định phải nhuộm màu, mặc y nhuộm, ý nghĩa là ở chỗ này. Ngày nay chúng ta cúng dường y là cúng dường cà-sa, là cúng y này. Y biểu thị điều gì vậy? Biểu thị cho nhẫn nhục. Y dùng để che đậy cơ thể, che ngượng, biểu thị nhẫn nhục. Đây là y phục.

“CHUNG CHUNG TRÂN BẢO”

(Các thứ trân bảo)

Đây là cúng dường Phật Bồ-tát, dùng trân bảo cúng dường. Hình dạng, chủng loại của trân bảo rất nhiều, đều là biểu thị cho lòng tôn kính của mình. Trân bảo cũng là pháp tượng trưng. Đây là thứ mà người thế gian yêu thích, coi trọng. Có trân bảo thì đời sống của họ được bảo đảm. Trân bảo là biểu thị cho pháp bảo. Phật, Pháp, Tăng là Tam Bảo. Cúng dường trân bảo là biểu thị cái ý này, khiến cho người ta từ trân bảo này, vừa nhìn thấy trân bảo liền liên tưởng đến Tam Bảo. Của báu thế gian chỉ có thể giải quyết nỗi khổ nghèo túng của chúng ta, chứ không thể giúp chúng ta thoát khỏi nỗi khổ trong tam giới, lục đạo, điều này thì vô phương. Phật, Pháp, Tăng có thể giúp chúng ta thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi biển khổ luân hồi, nên đó là của báu đích thực, của báu thế gian chắc chắn không thể sánh bằng. Ý nghĩa của cúng dường trân bảo là ở chỗ này.

“HOẶC PHỤC ẨM THỰC”

(Hoặc cúng đồ ăn thức uống)

Ăn uống là nguồn chất liệu nuôi sống của tất cả mọi người trong thế gian. Không có ăn uống thì không thể sống được. Người xuất gia cũng không ngoại lệ, cũng phải ngày ăn một bữa, cũng phải đi trì bát. Cúng dường đồ ăn thức uống, ý nghĩa quan trọng ở trong đây là để cho chúng ta từ sự việc này nghĩ đến phải biết tứ sự cúng dường đối với người tu đạo, để cho họ được an tâm tu đạo. Người tu đạo không có dục vọng gì, họ có thể sống đời sống rất đơn giản, họ có đạo tâm, thật sự làm nên tấm gương tốt nhất cho người đời, giúp người thế gian đoạn tham, sân, si, mạn. Người thế gian do bốn loại phiền não này mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Chúng ta làm thế nào khuyên bảo họ? Phải hiện thân thuyết pháp, bạn phải làm nên tấm gương tốt. Bạn chỉ nói, chỉ khuyên họ, mà bản thân bạn không chịu làm, người ta nhìn thấy là giả. Anh thấy đó, bản thân họ không chịu làm, họ bảo chúng ta xả bỏ tiền của, còn tiền của của họ ngày càng nhiều. Thế thì người ta làm sao có thể tin được? Không những không tin, họ còn phỉ báng Pháp, họ còn muốn tạo tội nghiệp. Cho nên nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải nghiêm túc làm.

Người tu đạo tiếp nhận sự cúng dường có bốn loại: đồ ăn thức uống, quần áo, vật dụng để nằm nghỉ, thuốc men là tứ sự cúng dường. Một người có thân thể ở thế gian, đời sống hạ đến mức thấp nhất vẫn không thể thiếu bốn thứ này. Tứ sự cúng dường đầy đủ, thì tâm có thể an rồi, an tâm hành đạo. Một ngày an thì một ngày làm việc đạo, không cần nghĩ đến ngày mai, ngày mai vẫn chưa đến. Nếu như nghĩ đến ngày mai, nghĩ đến năm tới, đó là khởi vọng tưởng. Nếu như tâm của chúng ta thật sự ở nơi đạo, ngày mai thật sự thiếu thốn, chúng ta tin tưởng một cách sâu sắc, chư Phật Bồ-tát sẽ đến cúng dường. Con người sẽ không đến cúng dường, mà chư Phật Bồ-tát đến cúng dường. Bạn có tin không? Có sự thật ở trong đó. Tôi tin rất nhiều đồng tu xem qua “Niên Phổ của Lão Hòa Thượng Hư Vân”, những chuyện ghi chép ở trong đó là thật chứ không phải giả. Lão Hòa Thượng phát tâm đi triều bái Ngũ Đài Sơn, ba bước một lạy, đường rất xa, lạy ba năm mới đến nơi. Thời gian ba năm dài như vậy, trải qua ba lần xuân hạ thu đông thì đâu có lý nào không sanh bệnh? Đọc đường sanh bệnh, ở nơi núi hoang, nơi mà không có dấu chân người, Ngài đi những đường này, rất ít người đi những đường này, Ngài bị bệnh thì làm thế nào? Ai đến cứu Ngài? Ai đến giúp Ngài? Văn Thù Bồ-tát đến. Lúc Ngài triều bái Ngũ

Đài Sơn, Bồ-tát Văn Thù rất nhiều lần giúp đỡ Ngài, chăm sóc Ngài, thời gian dài nhất là gần khoảng một tuần, bảy ngày. Bởi vì sức khỏe Ngài không tốt, nên nấu canh gừng, cháo loãng tìm thuốc thang cho Ngài. Bồ-tát Văn Thù hóa thân thành người ăn mày, đến mấy lần gặp tai nạn đều gặp người này, rất kỳ lạ. Lão Hòa Thượng rất cảm kích bèn hỏi người đó. Người đó bèn trả lời với Hòa Thượng mình tên là Văn Cát. Người đó họ Văn, tên là Cát trong chữ Cát Tường. Người đó bảo nhà tôi ở dưới núi Ngũ Đài Sơn, khi ông đến Ngũ Đài Sơn hỏi, người nơi đó họ đều biết tôi. Đây là Phật Bồ-tát đến cúng dường. Sau khi lão hòa thượng đến Ngũ Đài Sơn, lễ bái Bồ-tát Văn Thù xong, bèn đi hỏi thăm về Văn Cát. Cuối cùng người ta nói cho Hòa thượng biết đó là Bồ-tát Văn Thù hóa thân, Ngài mới bỗng nhiên tỉnh ngộ. Bạn thật sự có đạo tâm, chí tâm quy kính, thì Phật Bồ-tát đâu có lý nào không quan tâm chứ? Tâm bạn không ở nơi đạo, thì đương nhiên Phật Bồ-tát sẽ không chăm lo cho bạn, thần hộ pháp sẽ không chăm lo cho bạn. Thật sự có đạo tâm thì Phật Bồ-tát, thần hộ pháp thường xuyên ở hai bên chăm sóc cho bạn, không lìa khỏi bạn, đến khi bạn thật sự gặp nguy cấp, không có ai giúp đỡ, các Ngài sẽ đến ngay, sẽ hóa thân đến ngay. Tại sao không có những người này đến giúp đỡ vậy? Do người không có phước báo lớn như vậy. Cúng dường người tu hành, chăm lo cho người tu hành thì phước đức là vô lượng vô biên. Phải có phước báo lớn mới có thể gặp được cơ hội này, mới có thể gieo được ruộng phước này. Không có phước báo này, nhìn thấy bỏ mất dịp may. Nếu như chúng ta không có chút thâm nhập đối với Kinh giáo, thì chúng ta đâu có hiểu được đạo lý này? Đây là nêu ra vài ví dụ. Trong mỗi ví dụ đều có nghĩa thú của pháp biểu trưng rất sâu rộng (mỗi ví dụ đều mang ý nghĩa biểu pháp sâu rộng), sau đó chúng ta mới biết làm như thế nào.

**“NHƯ THỊ PHỤNG SỰ GIÁ, VỊ LAI BÁCH THIÊN VẠN ỨC KIẾP TRUNG,
THƯỜNG TẠI CHƯ THIÊN THỌ THẮNG DIỆU LẠC”.**

(Thời người đó trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu).

Chúng ta có thể tu học được như vậy, biểu diễn được như vậy ở trong đời sống thường ngày cho người khác thấy, đó là cúng dường Phật, cúng dường Bồ-tát, rồi quay trở lại cúng dường tất cả chúng sanh, có thể khiến cho tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỷ, có thể khiến cho tất cả chúng sanh quay đầu giác ngộ, cho nên họ được phước báo lớn như vậy. Việc này không chỉ là phước đức, xin thưa với quý vị, vậy

đã là công đức rồi, từ phước đức biến thành công đức, họ niệm niệm là lợi ích chúng sanh, không phải lợi ích cho bản thân. Niệm niệm vì chúng sanh vậy liền biến thành công đức rồi. Quả báo của họ:

“THƯỜNG TẠI CHƯ THIÊN THỌ THẮNG DIỆU LẠC. NHƯỢC THIÊN PHƯỚC TẬN HẠ SANH NHÂN GIAN, DO BÁCH THIÊN KIẾP THƯỜNG VI ĐẾ VƯƠNG”.

(Thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu. Hoặc lúc phước trời hết, sanh xuống chốn nhơn gian, vẫn còn thường làm vị Đế Vương trong trăm nghìn kiếp)

Hưởng phước báo nhân gian. Phước trời hết rồi, họ vẫn còn phước dư lại, đến nhân gian để làm vua chúa. Đây là nói người có phước báo lớn nhất trong nhân gian. Câu phía sau này quan trọng.

“NĂNG ỨC TỨC MẠNG NHÂN QUẢ BỒN MẠT”

(Lại nhớ được tội ngành nhơn quả trong các đời trước của mình).

Câu nói này vô cùng vô cùng quan trọng. Nếu như không có câu nói này, một khi hưởng phước liền mê muội ngay. Khi mê muội rồi, lại có phước báo thì không có người nào không tạo nghiệp. Khi bạn tạo tác tội nghiệp thì hậu quả không thể tưởng tượng nổi. Họ có thể biết được đời trước của mình, biết quả báo từ đâu mà có, biết trước đây là tu nhân thiện như thế nào, cho nên họ hưởng phước mà vẫn tiếp tục tu phước, nên phước báo của họ hưởng không hết. Truy tìm nguồn gốc của nó chính là công đức chí tâm quy kính Bồ-tát Địa Tạng. Nói Bồ-tát Địa Tạng nhất định phải hiểu đó là đức năng vốn sẵn có trong tâm địa, như vậy bạn mới là đích thực quy y Bồ-tát Địa Tạng. Tất cả chư Phật Như-lai đều là chí tâm quy kính Bồ-tát Địa Tạng mới tu hành thành công, mới chứng Vô Thượng Bồ đề. Nếu như không nương theo pháp môn Địa Tạng thì nhất định không thể thành Phật được. Không những không thể thành Phật được, nói lời thành thật, ngay cả A-la-hán cũng không thể thành nổi. Đây là thật, không phải giả. Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian thầy đều phải nương theo pháp môn tâm địa mà thiết lập. Có thể thuận theo tánh đức [thì] thành tựu tất cả thiện quả, nếu trái lại tánh đức thì biến thành lục đạo tam đồ, biến thành cảnh giới ác. Cho nên cảnh giới thiện ác toàn là do tự tánh biến hiện ra, chỉ là xem niệm này của chúng ta là thuận theo tánh đức hay là nghịch tánh đức, mà cảnh giới

hiện tiền quả báo không giống nhau. Họ có thể vẫn nhớ được “Túc mạng nhân quả bốn mặt”, đây là uy thần của Bồ-tát gia trì, là cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Cảm, thì nhất định phải dùng tâm chân thành thanh tịnh mới có thể cảm được. Tại sao người bình thường không có cảm ứng với Phật Bồ-tát vậy? Do tâm không thành, tâm không thanh tịnh, thì làm gì có cảm ứng được? Nếu như tâm có suy nghĩ tà, giống như phía trước nói là tạo mười nghiệp ác, thì thứ bạn cảm được đều là những ác quỷ ác thần, đều là do tạo ác. Người tạo ác cảm ứng với người tạo ác, người tu thiện cảm ứng với người tu thiện, đây là đạo lý nhất định. Trong “Kinh Dịch” Khổng Lão Phu Tử cũng nói: “*Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân*” (Đồ vật tập trung theo loại, con người phân chia theo nhóm). Người thiện lúc nào cũng thích ở cùng với người thiện, người ác nhất định là ở chung với người ác. Nếu như tâm chúng ta thiện thì sẽ ở chung với thiện thần, Phật, Bồ-tát. Nếu như trong tâm ác, thì sẽ ở cùng với ác quỷ, ác thần, đây là nguyên lý cảm ứng đạo giao.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

“ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG”

(Này Định Tự Tại Vương)

Đây là Thế Tôn gọi tên của vị Bồ-tát lúc đó.

“NHƯ THỊ ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT HỮU NHƯ THỦ BÁT KHẢ TỰ NGHỊ ĐẠI UY THẦN LỰC, QUẢNG LỢI CHÚNG SANH, NHỮ ĐĂNG CHƯ BỒ-TÁT ĐƯƠNG KÝ THỊ KINH QUẢNG TUYÊN LƯU BỐ”.

(Ngài Địa Tạng Bồ-tát có sức oai thần rất lớn không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích chúng sanh như thế. Các ông, những bậc Bồ-tát, phải ghi nhớ Kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra).

Phật ở chỗ này, đây là cơ hội giáo dục. Hôm nay các bậc Bồ-tát tham dự pháp hội rất nhiều. Phật Thích Ca Mâu Ni muốn đem sứ mệnh giáo hóa chúng sanh sau khi bản thân Ngài viên tịch giao phó cho Bồ-tát Địa Tạng, đồng thời cũng yêu cầu những vị Bồ-tát lớn này cùng nhau trợ giúp, mời Bồ-tát Địa Tạng dẫn đầu, tất cả chư Bồ-tát phải đến trợ giúp Bồ-tát Địa Tạng, cho nên làm cho Ngài hiểu rõ sự việc này. Việc làm này là lợi ích chúng sanh rộng lớn. Tất cả chư Phật Bồ-tát đều là có nguyện

vọng này, cho nên bất kỳ người nào dẫn đầu làm đều được. Họ dẫn đầu chúng ta ở bên cạnh giúp đỡ, hết lòng hết sức ủng hộ, thì công đức hoàn toàn là bình đẳng. Chỉ là do duyên của mỗi người khác nhau, ngoài duyên ra chắc chắn là bình đẳng. Nếu tham cứu hiểu thấu triệt lý này rồi, thì bạn mới có thể vui vẻ tu tùy hỷ công đức. Hơn nữa, xin thưa với quý vị, tùy hỷ công đức là viên mãn. Họ làm việc này, làm mấy chục năm, mấy chục năm công đức, chúng ta đến đó xem, liền sinh tâm vui vẻ tùy hỷ, thì công đức hơn 100 năm của người đó ta cũng thấy đều đạt được. Tại sao vậy? Ở trong chân tâm không có giới hạn, nó là bình đẳng, nên được một cái là được tất cả. Người bình thường tại sao không đạt được vậy? Trong tâm họ có giới hạn. Họ nghĩ người đó làm chứ không phải ta làm, ta không có làm. Thôi rồi! Cái được này của bạn liền có giới hạn ngay. Do tự mình vạch ra giới hạn, thế thì có cách gì bây giờ? Tự mình giới hạn chính mình, vậy liền hỏng ngay. Phần trước nói tâm chí thành. Một niệm chí thành, thì trong tâm này không có giới hạn, là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng tùy hỷ, thì công đức bạn đạt được là viên mãn. Chúng ta ngày nay, nếu đúng thật sự là dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để tùy hỷ, thì công đức mà Bồ-tát Địa Tạng tu từ vô lượng kiếp, chúng ta đều đạt được viên mãn. Chúng ta sao mà không cảm kích cho được? Bản thân Ngài đời đời kiếp kiếp tu hành, vô lượng kiếp tu hành, chúng ta chẳng mất chút công phu nào mà được cả rồi. Nếu bạn hỏi tại sao bạn có thể đạt được cả? Bởi vì tâm của chúng ta với tâm Bồ-tát Địa Tạng là cùng một tâm, cùng một tánh, không phải hai cái. Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân.

Pháp thân chính là tự tánh, tự tánh vốn đầy đủ. Không chỉ là công đức Bồ-tát Địa Tạng tu được, mà công đức của tất cả chư Phật Bồ-tát mười phương ba đời tu được cũng chính là mình tu được. Vấn đề là bạn có dám đảm đương hay không? Bạn có dám tiếp nhận hay không? Thật sự thông đạt hiểu rõ đạo lý này, thì tất cả chư Phật là tự tánh chư Phật, tất cả Bồ-tát là tự tánh Bồ-tát, tất cả Phật độ là tự tánh Tịnh Độ. Trong Kinh chẳng phải đã nói với bạn rất rõ ràng minh bạch sao? “Duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di Đà”. Di Đà là tự tánh. Có vị Phật Như-lai nào không phải do tự tánh biến hiện đâu? Có vị Bồ-tát nào không phải do tự tánh hiện đâu? Tự tánh hiện, tự tánh tu, tự tánh thành tựu, thấy đều quy về tự tánh. Nếu bạn đã thấy rõ được tự tánh thì thấy đều đạt được. Nguyên lý là như vậy, nếu chúng ta thật sự hiểu rõ ràng rồi, thật sự sáng tỏ rồi, thì tín tâm của chúng ta mới thiết lập. Chân tâm, cái tâm thuần thiện, cái tâm không có một mảy may ác niệm sẽ hiện tiền.

Người bình thường tu học, trong Kinh nói tự tín bất định. Đó là gì? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, nên tâm tự tin của họ không có cách gì thiết lập được. Cho nên Phật ở trong Kinh nhiều lần nói phải gặp thiện tri thức, thiện tri thức khai thông, đem sự việc này nói rõ ràng, nói minh bạch, thì tâm tự tin của bạn liền thiết lập được ngay. “Đức tin là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức”. Đây là việc khó nhất. Cho nên Phật phải dặn dò những vị đại Bồ-tát này làm thiện tri thức cho tất cả chúng sanh.

“NHỮ ĐẰNG CHƯ BỒ-TÁT”

(Các ông, những bậc Bồ-tát)

Định Tự Tại Vương Bồ-tát tham dự pháp hội, đều là Bồ-tát đẳng giác.

“ĐƯƠNG KÝ THỊ KINH, QUẢNG TUYẾN LƯU BỐ”

(Phải ghi nhớ Kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra).

Các ông cần phải nhớ kỹ bộ Kinh này, và phải tuyên truyền lưu thông, ban bố rộng rãi ra cho tất cả chúng sanh. Chữ bố này là ban bố. Ban cơ duyên này cho tất cả chúng sanh. Thế Tôn dặn dò ở cung trời Đao Lợi, chúng ta tin tưởng sâu sắc, vô lượng vô biên những vị Bồ-tát tham dự pháp hội nhất định là y giáo phụng hành. Các Ngài không phải người bình thường, đều là đại Bồ-tát, là Ma Ha tát trong Pháp Thân Đại Sĩ chứ đâu phải người phàm? Đâu có vị nào không hoằng dương, tuyên giảng "Kinh Địa Tạng"? Công đức của "Kinh Địa Tạng" này có thể khiến cho tất cả chúng sanh tạo tác tội nghiệp cực nặng quay đầu là bờ, không đọa tam đồ, được hưởng phước báo nhân thiên dài lâu. Đây là lợi ích công đức của nó, là nghiêng về phương diện này. Kinh Vãng Sanh là để độ chúng sanh đã chín muối, còn Kinh này là để độ chúng sanh chưa chín muối, vẫn chưa nghĩ đến phải thoát khỏi tam giới, vẫn chưa nghĩ đến phải đi làm Phật, làm Bồ-tát, niệm niệm chỉ nghĩ đến phước báo nhân thiên. Loại này là chiếm tuyệt đại đa số. Nếu bạn không tin hãy ra đường điều tra thử xem. Bạn hỏi xem nguyện vọng của họ là gì? Người nào cũng là muốn phước báo nhân thiên. Cho nên ở trong "Kinh Địa Tạng" là nói đặc biệt nhiều về phước báo nhân thiên. Chúng ta biết dụng ý của Ngài là ở chỗ nào.

Xem tiếp đoạn này dưới đây, Bồ-tát quả nhiên ngay đó nhận lấy [trách nhiệm].

“ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BẠCH PHẬT NGÔN: THẾ TÔN! NGUYỆN BÁT HỮU LỰ”

(Ngài Định Tự Tại Vương bạch đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Xin Phật chớ lo”)

Xin Ngài hãy yên tâm, xin Ngài đừng nên lo lắng.

“NGÃ ĐĂNG THIÊN VẠN ỨC BỒ-TÁT MA HA TÁT”

(Nghìn muôn ức đại Bồ-tát chúng con).

Chúng Bồ-tát tham dự pháp hội rất nhiều, dùng nghìn muôn ức để miêu tả. Bồ-tát là Bồ-tát quả vị Tam hiền. Ma Ha Tát là Bồ-tát quả vị Thập Thánh. Tam Hiền, Thập Thánh.

“TÁT NĂNG THỪA PHẬT UY THẦN QUẢNG DIỄN THỊ KINH Ư DIÊM PHÙ ĐỀ LỢI ÍCH CHÚNG SANH”

(Điều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên lưu rộng Kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để cho lợi ích chúng sanh).

Chỗ này chúng ta đặc biệt phải chú ý đến cụm từ “Diêm Phù Đề”, mười phương vô lượng vô biên thế giới đặc biệt nghiêng về cõi Diêm Phù Đề. Bồ-tát Định Tự Tại Vương đại biểu cho vô lượng đại chúng Bồ-tát tham dự pháp hội, ở trước mặt Thế Tôn tiếp nhận lời dặn dò của Phật Thích Ca Mâu Ni.

“Tất năng thừa Phật uy thần” (Điều có thể nương oai thần của Phật). Câu nói này rất quan trọng, chúng ta không được xem qua một cách hời hợt, đây là biểu thị cho sự khiêm tốn. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh nhất định được Phật lực gia trì, không phải mình có năng lực làm, mà được Phật lực gia trì. Nói thực ra đây đều là Bồ-tát đẳng giác, họ đương nhiên có thể giảng Kinh, có thể thuyết pháp, có thể độ chúng sanh khổ nạn. Cách làm như vậy đều là làm cho chúng ta thấy, dạy chúng ta biết khiêm tốn, dạy chúng ta biết lễ kính, gần gũi tánh đức chân thật.

“QUẢNG DIỄN THỊ KINH Ư DIÊM PHÙ ĐỀ LỢI ÍCH CHÚNG SANH”

(Tuyên lưu rộng Kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để cho lợi ích chúng sanh).

Nói thực ra phạm vi lợi ích của hoàng dương Kinh điển là tận hư không khắp pháp giới, sao có thể chỉ giới hạn ở cõi Diêm Phù Đề chứ? Diêm Phù Đề là chỉ địa cầu của chúng ta ngày nay. Sao phạm vi này lại nhỏ như vậy? Nên biết Phật Thích Ca Mâu Ni lần này thị hiện tại cõi Diêm Phù Đề, nói Diêm Phù Đề chính là nói tận hư không khắp pháp giới. Thế nên việc quan tâm, yêu thương, giúp đỡ đối với những chúng sanh cõi Diêm Phù Đề này là không có khác gì so với quan tâm, yêu thương tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới khác, là rất bình đẳng. Ý nghĩa là như vậy, chứ không phải tâm thiên vị, chỉ yêu thương cõi Diêm Phù Đề thôi, thế thì sai rồi! Nói đến chỗ này, cũng giống như lời Đại sư Thiện Đạo nói là do gặp duyên khác nhau. Ngày nay vận số của chúng sanh cõi Diêm Phù Đề rất tốt, duyên rất tốt, gặp được rồi. Dứt khoát không phải Phật Bồ-tát có tâm thiên vị. Nơi này duyên chín muồi, duyên chín muồi thì đến độ trước.

Giống như pháp duyên của chúng tôi cũng là như vậy. Tôi mấy mươi năm nay, có thể nói từ khi mới vừa xuất gia đã yêu thích “Kinh Hoa Nghiêm” hơn. Bộ Kinh sách tôi thỉnh đầu tiên chính là “Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao”, là do một vị lão cư sĩ cúng dường cho tôi. Vào lúc đó rất không đơn giản, giá tiền bộ sách này rất cao. Pháp sư Chí Khai thỉnh về một bộ từ phòng lưu thông Kinh Phật ở Hồng Kông, 40 cuốn sách đóng buộc chỉ. Hiện nay in nó thành sách mà mọi người đều có. Bản gốc là sách đóng buộc chỉ gồm 40 cuốn, nó đã đến với tôi cũng hơn 30 năm rồi. Bản gốc của sách này, tôi đã tặng cho Hội Quỹ Giáo Dục Phật Đà, cho họ làm bản gốc. Lần in này chữ rất rõ ràng, in rất tốt. Chỉ tiếc là tôi không có ở Đài Loan, họ đã in thành sách đóng bìa thường. Nếu tôi ở Đài Loan nhất định sẽ in thành sách đóng bìa cứng. Nhưng vậy cũng là tốt rồi, có được bản đẹp như vậy. Ưa thích “Hoa Nghiêm”, ưa thích đọc “Hoa Nghiêm”, thích tương lai có duyên giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Nhưng duyên rất cuộc chưa chín muồi. Ở Đài Loan đã giảng một thời gian, nhưng cứ bị gián đoạn hoài. Là do thường hay tiếp nhận lời mời của nước ngoài, khi xuất ngoại thì giảng Kinh bị gián đoạn. Hơn nữa thường xuyên xuất ngoại, cho nên Kinh này cứ bị gián đoạn hoài. Tôi ở Đài Bắc đã giảng 17 năm, chỉ giảng được một nửa. Không ngờ rằng ở nơi đây nhân duyên chín muồi, nghĩ thế nào cũng không thể nghĩ ra được?

Nơi nào duyên chín muồi rồi, thì chúng ta ở nơi đó phải thật sự làm. Phật pháp cũng là pháp do nhân duyên sanh, tâm của chúng tôi là thanh tịnh, bình đẳng. Ở trên toàn thế giới bất kỳ nơi nào duyên chín muồi rồi, chúng tôi cũng đều làm như vậy. Tuyệt đối không phải do thích nơi nào đó hơn. Chúng tôi là bình đẳng, từ bi, bác ái. Yêu quý nơi này, loại nhiệt tâm này cũng giống như đối xử với những nơi khác duyên chưa chín muồi vậy. Tuyệt đối không có nói là nơi này nhiều hơn, nơi kia ít hơn, nhất định không có. Quý vị đồng tu, các bạn tu học tương lai cũng là như vậy, nhất định phải xây dựng trên cơ sở thanh tịnh, bình đẳng, giác để diễn rộng đại Kinh. Nói thực ra, ngày nay cái thật sự có thể cứu thế gian này chỉ có "Kinh Vô Lượng Thọ" và "Kinh Địa Tạng", còn duyên của "Kinh Hoa Nghiêm" vô cùng vô cùng hiếm có, rất khó có được, chúng ta có thể học tập. Tương lai Phật pháp sẽ hưng thịnh, quốc gia hưng thịnh rồi, thì Phật pháp nhất định sẽ hưng thịnh. Phật pháp càng hưng thịnh, chúng tôi tin cơ duyên sẽ rất nhiều. Đến lúc đó phải có người tuyên giảng. Ở nơi đây chúng tôi giảng "Hoa Nghiêm" một lần để cung cấp cho quý vị làm tham khảo, để làm cơ sở. Quý vị tương lai có thể từ trên cơ sở này phát huy rộng rãi thêm, lợi ích tất cả chúng sanh. Thế Tôn dặn dò những vị đại Bồ-tát này, chúng ta phải có dũng khí ngay đó nhận lấy, chúng ta cũng phải vào pháp hội của họ, cũng phải trở thành một phần tử ở trong pháp hội, vậy là công đức vô lượng. Dứt khoát không nên cho mình là người ngoài cuộc, không có liên quan gì đến pháp hội, thế là chúng ta sai rồi, vậy thì công đức lợi ích thù thắng ở trong đây bạn không được một phần nào cả. Phải khẳng định mình là một phần tử ở trong đại hội. Phật Thích Ca Mâu Ni dặn dò những vị đại Bồ-tát này cũng chính là dặn dò ta. Ta cũng là một trong các vị Bồ-tát. Giống như lời trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói, tuy phiền não chưa đoạn, nhưng ta là chúng sanh tâm lượng lớn, vậy ta chính là người đương cơ của "Hoa Nghiêm". Trong hội Địa Tạng cũng vậy, nếu như chúng ta là phàm phu tâm lượng lớn, thì chúng ta cũng có thể gần gũi với Bồ-tát Ma Ha Tát, cũng có thể gia nhập đoàn thể của các Ngài rồi.

“ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BỒ-TÁT BẠCH THẾ TÔN DĨ, HIỆP CHUỖNG CUNG KÍNH TÁC LỄ NHI THOÁI”.

(Ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát bạch với Đức Phật xong, bèn cung kính chấp tay lễ Phật mà lui ra).

Định Tụ Tại Vương Bồ-tát thỉnh giáo với Phật Thích Ca Mâu Ni, đến chỗ này là viên mãn rồi, và cáo lui, lui về chỗ ngồi của mình.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây.

“NHĨ THỜI TỨ PHƯƠNG THIÊN VƯƠNG CÂU TÙNG TÒA KHỎI, HIỆP CHƯỞNG CUNG KÍNH”.

(Bấy giờ, bốn ông Thiên Vương đồng từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:)

Định Tụ Tại Vương thỉnh giáo xong, trở về chỗ ngồi rồi, thì tiếp đó Tứ Đại Thiên Vương lại đến rồi. Tứ Đại Thiên Vương là một đoàn thể nhỏ, từ chỗ ngồi của mình đứng dậy, chấp tay cung kính thỉnh pháp với Phật. Trước tiên là hết sức cung kính đối với Phật. Người Trung Quốc chúng ta thường gọi Tứ Phương Thiên Vương là Tứ Đại Kim Cang. Giống như đạo tràng Cửu Hoa Sơn, vừa bước vào sơn môn liền có điện Thiên Vương, đây là công trình kiến trúc đầu tiên, trong đó là cúng dường Tứ Đại Thiên Vương. Ở giữa điện Thiên Vương cúng dường một bức tượng Bồ-tát Di Lặc. Tọa tượng Bồ-tát Di Lặc, hiện nay theo thói quen người ta đều tạo theo hình tượng của Bồ Đại hòa thượng. Bồ Đại hòa thượng là người triều Tống, là người khoảng năm đầu triều Nam Tống. Trong lịch sử Nam Tống, đã xuất hiện một vị anh hùng dân tộc, là Nhạc Phi. Hầu hết người Trung Quốc đều biết Nhạc Phi.

Bồ Đại hòa thượng là người cùng thời với Nhạc Phi. Ngài xuất hiện ở Phụng Hóa tỉnh Triết Giang. Người này rất lạ lùng, cũng chẳng có ai biết tên Ngài là gì, Ngài từ đâu đến. Ngài chỉ đi du hóa ở vùng Phụng Hóa này, dáng người rất mập mập, mỗi ngày cầm một cái túi vải lớn đi hóa duyên khắp nơi. Bất kể người ta cho Ngài cái gì, Ngài đều bỏ vào trong túi vải cả, rồi vác lên mà đi. Cho nên mọi người bèn gọi Ngài là Bồ Đại Hòa thượng. Bồ Đại Hòa thượng vì thế mà trở nên nổi tiếng. Khi Ngài viên tịch, bèn nói ra thân phận với mọi người, là do chính Ngài nói, Ngài là Bồ-tát Di Lặc tái lai. Sau khi nói xong Ngài liền đi ngay, không bệnh mà đi. Không phải nói xong mà vẫn không đi. Hiện nay có rất nhiều người nói họ là Phật, Bồ-tát gì đó tái lai. Nói xong lại không đi! Bồ Đại Hòa thượng nói xong liền đi ngay. Về sau chúng ta biết Ngài là Bồ-tát Di Lặc hóa thân, nên từ đó về sau người Trung Quốc tạo hình tượng Bồ-tát Di Lặc đều tạo theo hình tượng Bồ Đại Hòa thượng. Bồ Đại Hòa thượng lúc nào cũng tươi cười, thật sự là khiến cho chúng ta thường sinh tâm

hoan hỷ, khiến chúng ta ai cũng thấy vui vẻ. Nên hình tượng đó của Ngài là vì người diễn thuyết, Ngài biểu diễn cho người ta thấy. Biểu hiện rõ ràng nhất chính là thường sinh tâm hoan hỷ. Cho nên có người xưng Ngài là Phật Hoan Hỷ. Hình ảnh Ngài biểu thị là sinh tâm bình đẳng, hiện tướng vui vẻ. Tâm bình đẳng nhìn từ đâu vậy? Bất kỳ người nào cúng dường đồ cho Ngài, không kể sang hèn thấy đều bình đẳng, đều cho vào trong túi vải. Túi vải lớn bỏ đồ trong đó là biểu thị bình đẳng, không có phân biệt. Hiện tướng vui vẻ là hình ảnh của Ngài: khi gặp người thiện vui vẻ, gặp người ác cũng vui vẻ, khi gặp việc tốt vui vẻ, gặp việc xấu cũng vui vẻ, là thị hiện thanh tịnh, bình đẳng cho chúng ta thấy.

Ở trong truyện ký có ghi chép, một lần nọ có người gặp Ngài ở trên đường, hỏi Ngài tu hành phải như thế nào? Ngài đem túi vải để xuống đất, hai tay mở rộng ra, chỉ biểu thị như vậy, chứ Ngài cũng không nói gì. Người ta thấy hình ảnh này, hiểu rồi. Đây là gì vậy? Buông xuống. Hiểu là buông xuống. Sau khi buông xuống rồi làm thế nào? Ngài lại cầm túi vải lên, vác lên vai rồi đi ngay, không nói một câu nào. Sau khi buông xuống rồi thì nhắc lên và đi thôi. Cho nên buông xuống được và nhắc lên được. Buông xuống là gì vậy? Là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhắc lên là gì vậy? Trên cầu Phật pháp, dưới hóa độ chúng sanh. Bồ-tát Di Lặc là dạy chúng ta điều này.

Bên cạnh điện Thiên Vương cúng dường Tứ Đại Thiên Vương. Ở trong Kinh điển Tứ Đại Thiên Vương đều có danh hiệu. Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương, trì là bảo vệ. Trì quốc là bảo vệ đất nước. Chúng ta ngày nay gọi là yêu nước, thương nhà, yêu nước, yêu quê hương. Đông phương Thiên Vương là đại biểu cho ý nghĩa này. Bảo vệ đất nước phải bắt đầu từ bảo vệ chính mình. Chúng ta ngày nay gọi là tự ái, tự trọng. Tự ái tự trọng chính là bảo vệ mình. Bảo vệ được mình thì bạn mới có thể bảo vệ được nhà. Bảo vệ được nhà thì bạn mới có thể bảo vệ được xã hội. Bảo vệ được xã hội thì bạn mới có thể bảo vệ được quốc gia. Bảo vệ được quốc gia thì bạn mới có thể bảo vệ được thế giới hòa bình. Ngài biểu thị cho ý nghĩa này. Tinh thần của thị hiện chính là chịu trách nhiệm, làm tròn trách nhiệm, Ngài dạy chúng ta điều này. Nếu bạn không chịu trách nhiệm, nếu không thể làm tròn bổn phận của mình, việc cần phải làm trong chức trách của bạn, bạn cũng không chịu đi làm, thì bạn sao có thể bảo vệ đất nước được? Người nào cũng có thể làm hết trách nhiệm. Bản thân ta là ở cương vị công tác nào, ta phải làm tốt công việc của mình, ta phải chịu trách nhiệm, ta phải nghiêm túc nỗ lực làm cho tốt, đây chính là bảo vệ đất nước. Ngài

cầm trên tay đạo cụ (chúng ta hiện nay gọi là đạo cụ), là cây đàn tỳ bà, là pháp tượng trung. Tuyệt đối không phải vị Thiên Vương này ưa thích ca hát, nghĩ thế là bạn sai rồi! Đàn tỳ bà đại biểu cho trung đạo. Nho gia Trung Quốc chúng ta gọi là trung dung. Đàn tỳ bà là nhạc cụ bằng dây, nếu dây chùng thì nó không kêu, dây căng thì nó bị đứt, nhất định phải chỉnh đến vừa đúng thì âm sắc sẽ rất hay. Đây chính là nói với chúng ta rằng, bất kể là chúng ta đối với người, với sự, với vật, nhất định phải hành trung đạo, phải làm đến mức vừa đúng tốt, không được dư thừa, cũng không được thiếu hụt, đây gọi là hành trung đạo. Là giống như chơi đàn vậy, chỉnh dây đàn này không được quá căng, cũng không được chùng, chỉnh đến mức vừa đúng tốt. Là biểu thị ý nghĩa này. Trong nhà Nho gọi là đạo Trung Dung, ở trong Phật pháp gọi là Trung Đạo Đệ Nhất Nghĩa Đế.

Nam Phương Thiên Vương gọi là Tăng Trưởng Thiên Vương, danh hiệu là Tăng Trưởng. Ý nghĩa của Tăng Trưởng là gì? Là tiên bộ. Trí tuệ của chúng ta phải tăng trưởng, đức hạnh của chúng ta phải tăng trưởng, đời sống của chúng ta cũng phải nâng cao mức sống mỗi ngày, hết thảy mọi thứ đều phải cầu tiên bộ. Bạn mới biết Phật pháp nói tinh tấn, nghĩa là cầu tiên bộ chứ không có thoái lui. Có người đã từng nói với tôi, Phật pháp chúng ta phải theo kịp thời đại. Nói vậy là sai rồi! Mà phải là thời đại phải theo kịp Phật pháp, Phật pháp là lãnh đạo thời đại, vậy mới là chính xác. Nhưng mà ngày nay thì sao? Ngày nay Phật pháp rơi lại phía sau thời đại, thì thành ra thể thống gì nữa! Nó vốn dĩ là dẫn đầu, hiện nay biến thành cái đuôi, vậy thì quá sức điên đảo! Phật pháp là lãnh đạo thời đại này, chỉ đạo con người. Con người chúng ta nếu muốn đạt được hạnh phúc, gia đình đạt được mỹ mãn, sự nghiệp có thể thuận lợi thành công, xã hội vui vẻ hòa thuận, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình, thì Phật pháp phải ở vị trí lãnh đạo. Có thể dựa theo nguyên lý, nguyên tắc mà Phật pháp nói, thì nhất định có thể đạt được mục tiêu này. Chúng ta đừng quên những năm đầu triều Thanh: Khang Hy, Ung Chính, Càn Long thì Trung Quốc là một cường quốc đứng đầu thế giới. Những vị đế vương này dùng cái gì để hướng dẫn đại chúng vậy? Dùng "Kinh Vô Lượng Thọ". Những vị đế vương triều Thanh này rất tuyệt vời, họ dùng "Kinh Vô Lượng Thọ" để đoàn kết vua tôi trên dưới trong cả nước thành một khối thống nhất. Nếu như phương pháp này của họ được kéo dài mãi xuống, thì triều Thanh không bị mất nước. Đương nhiên có rất nhiều nguyên nhân của mất nước. Nhưng việc hủy bỏ Kinh điển này, chúng tôi tin đây là một nhân tố rất lớn. Người nào hủy bỏ vậy? Từ Hy Thái Hậu. Có lẽ Từ Hy Thái Hậu nghe những gì trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói đều là lỗi lầm của bà, nghe xong thấy

không vui, nên hủy bỏ nó, không đọc nữa! Điều này có ảnh hưởng, không thể nói không có ảnh hưởng. Thời gian thịnh nhất của triều Thanh là dùng Phật pháp trị quốc, trên dưới hòa thuận với nhau, đây là điều chúng ta phải hiểu rõ. Phật pháp vĩnh viễn là đang cầu tiến bộ. Nho Gia cũng là như vậy. Nho Gia dạy học nói: “*Cầu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân*” (Một ngày một mới, càng ngày càng thêm mới, càng ngày càng thêm mới nữa). Đây cũng là mỗi ngày đang cầu tiến bộ. Ở trong sáu ba-la-mật của Phật pháp có tinh tấn ba-la-mật, chứ đâu có rơi lại phía sau người ta được? Đâu có loại đạo lý này. Cho nên Nam Phương Thiên Vương là đại biểu cho tiến thủ, hăng hái, biểu thị ý nghĩa này. Trên tay Ngài cầm là thanh kiếm. Kiếm đại biểu cho trí tuệ. Tục ngữ của chúng ta nói: “*Dao bén chặt sắn bìm*”, là lấy ý nghĩa này. Không phải Ngài thích múa kiếm, mà là biểu thị cho trí tuệ. Chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể dẫn dắt tiến bộ, chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể đem lại hạnh phúc mỹ mãn đích thực. Đây là Nam Phương Thiên Vương.

Tây phương Thiên Vương gọi là Quảng Mục. Danh xưng của tiêng Phạn cũng dịch là Tạp Ngữ. Tây Phương Thiên Vương rất giỏi về ăn nói, có thể nói đủ thứ ngôn ngữ khác nhau. Chúng ta ngày nay nói thiên tài về ngôn ngữ, Quảng Mục.

Thiên Vương Phương Bắc gọi là đa văn. Hai vị Thiên Vương này là đại biểu cho điều gì? Đại biểu cho phương pháp. Hai vị Thiên Vương phía trước là đại biểu cho mục tiêu. Mục tiêu của chúng ta là phải hộ trì quốc gia, là phải có trí tuệ cao độ, hằng ngày cầu tiến bộ. Tây Phương Thiên Vương dạy phương pháp làm thế nào có thể đạt được hai mục tiêu phía trước? Bạn phải xem nhiều, học tập nhiều. Hiện nay chúng ta gọi là tham quan khảo sát. Tham quan khảo sát là Tây Phương Thiên Vương tiên phong, Ngài dẫn đầu. Ngài dạy chúng ta xem nhiều. Bắc Phương Thiên Vương dạy chúng ta nghe nhiều. Quan sát người khác nhiều, nghe người khác nhiều, từ trong đó rút ra bài học kinh nghiệm, bỏ cái dở của người, học cái hay của người để kiến tạo quốc gia của mình. Chẳng phải chúng ta đã trở thành đứng đầu sao? Hiện nay khoa học kỹ thuật, tôi nghe nói VCD ở Trung Quốc chúng ta rất phổ biến, ở nước ngoài vừa mới phát minh nên không phổ biến, nhưng Trung Quốc thì phổ biến rồi. Đạo lý là gì? Chính là ý nghĩa của Thiên Vương, chúng ta đi sau nhưng về trước. Chúng ta ngày nay học những thứ khoa học kỹ thuật này, nhất định học những thứ tiến bộ nhất, không nên học những thứ lỗi thời. Chúng ta ngày nay muốn sản xuất một chiếc máy bay, nhất định phải làm tốt nhất, đem những thứ sản phẩm của người khác về, khuyết điểm của nó chúng ta lại đem ra cải tiến, sản phẩm chúng ta làm ra

còn tốt hơn họ. Nhất định không nên làm ra những chiếc máy bay nhỏ như vừa mới phát minh của hơn 100 năm trước. Bắt đầu làm từ đó, thế chẳng phải là kẻ ngốc sao? Cho nên nhất định là phải từ trên nền tảng đã thành tựu của người ta, sau đó sửa khuyết điểm của nó, cải tiến, sửa được khuyết điểm của họ thì chúng ta sẽ càng tiến bộ hơn, còn tiến bộ hơn họ. Vị này dạy bạn xem nhiều. Quảng mục là xem nhiều.

Trên tay Thiên Vương cầm là rồng hoặc là rắn. Rồng và rắn biểu thị ý nghĩa gì vậy? Biểu thị biến hóa. Ngày nay khoa học kỹ thuật tiến bộ từng ngày. Rồng và rắn đều là loài giõi biến hóa. Ý nghĩa là nói với bạn rằng xã hội này vô cùng phức tạp, biến hóa vô cùng, bạn phải quan sát tỉ mỉ. Ở trong biến hóa bạn có thể nắm vững được bất biến thì bạn liền thành tựu. Một tay cầm trái châu. Trái châu là bất biến. Rồng biết biến hóa, còn trái châu là bất biến. Ở trong vô lượng biến hóa, nắm vững được nguyên lý, nguyên tắc bất biến, đó là điều Tây Phương Thiên Vương dạy chúng ta. Có thể có thiên tài ngôn ngữ, thông thạo các loại ngôn ngữ thì có thể giao lưu văn hóa khoa học kỹ thuật với mỗi quốc gia, mỗi chủng tộc, vậy mới có thể làm được viên mãn. Bắc Phương Thiên Vương là nghe nhiều, Quảng Mục Thiên Vương dạy cho chúng ta là hiện tiền đi tham quan khắp nơi, quan sát, học tập. Bắc Phương Thiên Vương là nghe nhiều, là theo chiều dọc. Chúng ta thường nói: “*Đọc vạn cuốn sách, đi vạn dặm đường*”. Đi vạn dặm đường là theo chiều ngang, đọc vạn cuốn sách là theo chiều dọc, chúng ta phải rút ra bài học lịch sử, phải tiếp nhận kinh nghiệm trí tuệ của cổ nhân. Dựa trên cơ sở này chúng ta sau đó phát huy rạng rỡ thêm. Đây là điều mà Tứ Đại Thiên Vương dạy chúng ta. Chúng ta không được xem các Ngài là thần linh thông thường, thế thì sai cả rồi! Tiếp nhận sự giáo huấn, chỉ dạy của Tứ Đại Thiên Vương.

Trên tay Ngài cầm là lọng. Lọng đại biểu cho ý nghĩa gì? Phòng ngừa ô nhiễm. Vào thời xưa, ô nhiễm vẫn chưa có gì nghiêm trọng, không quá nghiêm trọng, nên lọng của Ngài được xếp lại. Hiện nay nếu ta đấp tượng Tứ Đại Thiên Vương, thì lọng của Đa Văn Thiên Vương ta nhất định phải mở ra. Hiện nay ô nhiễm quá nghiêm trọng rồi! Nó là phòng ngừa ô nhiễm. Phòng ngừa, ở trong xã hội phức tạp như thế này, họ biết ô nhiễm nhất định là không thể tránh khỏi. Ô nhiễm về tư tưởng, ô nhiễm về kiến giải, tinh thần, tâm lý, sinh lý, quá sức trầm trọng. Mấy ngàn năm trước ở trong Kinh Phật đã đề xướng việc bảo vệ môi trường. Hiện nay nói là bảo vệ môi trường. Bảo vệ môi trường chính là phòng ngừa ô nhiễm. Quý vị thử nghĩ xem, nền giáo dục Phật pháp cao siêu biết bao, mấy ngàn năm trước Phật pháp đã biết vận dụng nghệ

thuật để biểu đạt giáo nghĩa. Vô cùng đáng tiếc thời cận đại xem nó là tôn giáo, xem những nghĩa thú của pháp biểu trưng này là thần linh, chỉ biết thắp hương lễ bái, cầu nguyện van xin, chứ chẳng có tác dụng gì hết. Bạn cầu Phật Bồ-tát phù hộ, Phật Bồ-tát có thật sự phù hộ bạn không? Đâu có loại đạo lý này? Phật Bồ-tát phù hộ là chỉ dạy bạn, bạn hiểu rõ rồi, bạn tiếp nhận rồi, như thế mới thật sự được các Ngài phù hộ. Các Ngài phù hộ là dạy học, chứ không phải gì khác, chúng ta không được nghĩ sai về các Ngài!

Đây là Tứ Đại Thiên Vương, ở chỗ này chỉ giới thiệu sơ lược với quý vị như vậy thôi. Chúng ta phải nhận biết được họ, hiểu được họ, chúng ta nghe thấy danh hiệu của họ, nhìn thấy hình ảnh của họ, mới thật sự được lợi ích. Cho nên chúng ta phải học một tiết học về điện Thiên Vương như vậy, để chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, biết ở trong đời sống thường ngày mình cần phải làm như thế nào, để cho bản thân mình được hạnh phúc, gia đình được mỹ mãn, sự nghiệp được thành công, xã hội an định phồn vinh, quốc gia giàu mạnh, thiên hạ thái bình. Tứ Thiên Vương là dạy chúng ta những đạo lý này, dạy chúng ta phương pháp rất hay, nhất định không phải mê tín.

Mời xem Kinh văn dưới đây:

“BẠCH PHẬT NGÔN”

(Bạch cùng Đức Phật rằng:)

Trước tiên các Ngài kính chào, sau khi kính chào bèn báo cáo với đức Phật.

“THẾ TÔN! ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT Ư CỨU VIỄN KIẾP LAI PHÁT NHƯ THI ĐẠI NGUYỆN, VẤN HÀ CHÍ KIM DO ĐỘ VỊ TUYỆT, CÁNH PHÁT QUẢNG ĐẠI THỆ NGÔN? DUY NGUYỆN THẾ TÔN VỊ NGÃ ĐĂNG THUYẾT”.

(Bạch đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ-tát từ kiếp lâu xa nhân lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, Ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa? Cúi mong đức Thế Tôn dạy cho chúng con rõ).

Các Ngài nêu ra vấn đề, vấn đề này tôi tin rằng nó cũng là vấn đề chung của mọi người chúng ta. Bồ-tát Địa Tạng quả thật là không thể nghĩ bàn. “Cứu viễn kiếp”

(*Từ kiếp lâu xa đến nay*) là không có cách gì tính đếm được, người nào cũng không thể tính ra được, chư Phật Như-lai cùng nhau tính cũng không thể tính ra được. Tại sao vậy? Bởi vì nó là đức năng vốn có trong tự tánh. Tự tánh vốn có thì vô thủy vô chung, làm gì có thủy chung? Vô thủy vô chung mới đích thực là nghĩa chân thật của từ kiếp lâu xa đến nay. Phát nguyện lặp lại không gián đoạn, đây là dạy chúng ta. Tại sao vậy? Phật ở trong Kinh nói rất hay: “*Tánh thức của chúng sanh cõi Diêm Phù Đề không định*”, là rất hay quên! Hôm nay phát rồi, sáng phát rồi đến tối liền quên mất, quên rất nhanh! Thậm chí là phát nguyện ngay trước mặt Phật Bồ-tát, sau khi cúi lạy ba lạy, bước ra khỏi cửa đại điện đã quên rồi. Đây chính là tánh thức vô định. Nhưng tham, sân, si, mạn thì không quên được. Tại sao không quên được? Phát mỗi ngày, phát mỗi giờ, cho nên họ không quên được, do rễ rất chắc. Bồ-tát Địa Tạng thị hiện cho chúng ta thấy, làm sao đem tham sân si chuyển đổi thành ba đức. Điều đó cũng cần phải tăng cường huân tập. Không ngừng phát nguyện chính là huân tập, phát nguyện mỗi ngày, sáng tối mỗi ngày đều phát nguyện để hình thành thói quen, khởi tâm động niệm là nguyện lực, chứ không tạo tội nghiệp thêm nữa. Để đối trị căn bệnh này của chúng sanh cõi Diêm Phù Đề, thì đây là một toa thuốc vô cùng có hiệu quả. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, chúng ta phải học Bồ-tát Địa Tạng, hằng ngày phải phát nguyện. Mỗi ngày chúng ta phát cái nguyện đó, mỗi ngày phát chúng sanh vô biên thế nguyện độ, há chẳng phải vừa ra khỏi đại điện liền quên mất sao? Tại sao trở thành tình trạng này vậy? Do phát ngoài miệng chứ không có tâm. Huân tập phiền não quá lâu rồi! Đúng là vô lượng kiếp đến nay, chúng ta bị phiền não huân tập. Bây giờ chợt nghe Phật pháp, mặc dù đời quá khứ có túc căn, nhưng không đủ duyên, vẫn là duyên ác nhiều, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, thấy đều là duyên ác. Duyên ác gợi tham sân si mạn lên, không có duyên thiện để khơi gợi tứ hoằng thế nguyện của bạn ra, cho nên ở trong đời sống cứ thuận theo phiền não, quên sạch sẽ việc phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Học Kinh giáo thì lười biếng, làm nhác, không tinh tấn, cũng quên hết sạch sẽ chuyện pháp môn vô lượng thế nguyện học rồi. Không học cách làm này của Bồ-tát Địa Tạng thì sao có thể thành tựu được? Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, mới biết tầm quan trọng của việc không ngừng phát nguyện và ý nghĩa đích thực của không ngừng phát nguyện. Tứ Thiên Vương đã có nghi ngờ, có thưa hỏi thì Phật nhất định khai thị cho họ.

Mời xem Kinh văn:

“PHẬT CÁO TỨ THIÊN VƯƠNG: THIỆN TAI! THIỆN TAI”.

(Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng: “Hay thay! Hay thay!”)

Phật tán thán hai lần. Phật thuyết pháp từng câu từng chữ đều hàm chứa ý nghĩa sâu xa. Chữ thiện tai thứ nhất, là khen ngợi họ hỏi rất hay, câu hỏi lợi lạc hữu tình. Chữ thiện tai thứ hai, họ là thần hộ pháp bảo vệ đời. Bất luận là người đời có học Phật hay không, bất kể người đời là người thiện hay ác, là làm thiện hay tạo ác, họ đều bảo vệ. Người ác tạo ác là do họ ngu muội không biết, nếu như không được những vị thần hộ pháp này bảo vệ, thì họ đọa lạc càng khổ hơn, ác báo mà họ thọ không phải như tình trạng trước mắt này. Hay nói cách khác, thần hộ pháp đã giúp họ giảm bớt hình phạt rồi. Người thế gian hoàn toàn không biết, cũng không biết cảm ơn, mà còn quay trở lại nói họ mê tín. Nhưng thần hộ pháp không chê trách. Tại sao vậy? Bạn ngu si, bạn không hiểu chân tướng sự thật. Nếu bạn thật sự hiểu chân tướng sự thật thì bạn nhất định sẽ không nói như vậy. Nếu như [đối với] thần hộ pháp, những người ngu si này phỉ báng Ngài, làm nhục Ngài, tổn thương Ngài, phá hoại hình ảnh của Ngài, làm hại Ngài, các Ngài đều không trách. Nếu như các Ngài chê trách, thì các Ngài là phạm phu, kiến thức bình thường giống như hầu hết người phạm rồi. Các Ngài có trí tuệ, đều là Bồ-tát thị hiện mà, thị hiện thân Thiên Vương. Trong bản Kinh nói rất nhiều, có rất nhiều Phật, Bồ-tát thị hiện thân quý thần, ở trong cõi quý, trong cõi địa ngục độ chúng sanh. Chúng sanh càng khổ não thì Phật, Bồ-tát đối với họ càng từ bi, càng phải giúp đỡ họ hơn, rất có tâm nhẫn nại đợi họ quay đầu, đợi họ giác ngộ. Khi họ chưa có quay đầu, chưa có giác ngộ thì tạo đủ thứ tăng thượng duyên cho họ, để dẫn dụ họ, để dẫn dắt họ. Bất luận là trực tiếp hay là gián tiếp, là rõ ràng hay là âm thầm, mới thấy được lòng từ bi đích thực, gọi là tâm đại từ bi. Cho nên ý nghĩa của hai lần khen ngợi này là rất sâu.

“NGÔ KIM VỊ NHŨ”

(Nay ta vì các ông)

Phật nói, hôm nay ta vì các ông, nói vì các ông.

“CẬP VỊ LAI HIỆN TẠI THIÊN NHÂN CHÚNG ĐẲNG QUẢNG LỢI ÍCH CỐ”

(Nay vì muốn được lợi ích cho chúng sanh, cùng chúng thiên nhân ở hiện tại và vị lai).

Hôm nay các ông thưa hỏi, các ông đến hỏi, thì ta nói cho các ông biết, đồng thời cũng vì đại chúng thiên nhân hiện tại và vị lai. Đại chúng thiên nhân vị lai, hiện tại là hàm chứa tận hư không khắp pháp giới, chúng sanh lục đạo trong tất cả mọi cõi nước chư Phật đều bao gồm ở trong đó. Không chỉ là thế giới Ta Bà. “Quảng lợi ích cố” nghĩa là lợi ích rộng lớn, đây là không phải lợi ích nhỏ, là đại lợi ích.

“THUYẾT ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT Ư TA BÀ THẾ GIỚI DIÊM PHÙ ĐỀ NỘI SANH TỬ ĐẠO TRUNG, TỪ AI CỨU BẠT ĐỘ THOÁT NHẤT THIẾT TỘI KHỔ CHÚNG SANH PHƯƠNG TIỆN CHI SỰ”.

(Mà nói những sự phương tiện của Ngài Địa Tạng Bồ-tát ở trong đường sanh tử nơi Diêm Phù Đề ở Ta Bà thế giới này, vì lòng từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ).

Các ông hỏi, thì ta nói cho các ông biết. Chứ nói, làm gì có thể nói hết được? Không thể nói hết. Chuyện Bồ-tát Địa Tạng độ chúng sanh không thể nói hết được. Phật nói cũng chỉ nêu ra mấy chuyện đơn giản để nói, hy vọng chúng ta từ trong những chuyện này tư duy thật kỹ, sau đó có thể thể hội được nguyện lực độ chúng sanh của Bồ-tát, phương tiện thiện xảo độ chúng sanh của Bồ-tát, thật sự không thể nghĩ bàn. Bạn nghĩ càng nhiều, càng rõ ràng, càng thấu triệt thì tâm cung kính của bạn đối với Bồ-tát càng tăng trưởng, tâm nguyện noi theo Bồ-tát càng chân thật. Bạn không hiểu, thì lòng tôn kính của bạn làm sao có thể sinh khởi được? Là không thể. Chỉ có thật sự nhận thức được Ngài, thật sự hiểu Ngài, thì tâm cung kính đó là được sinh ra từ trong nội tâm. Phàm phu không thể làm được! Phàm phu, nói lời thành thật, đứng trước một người ngay cả bề ngoài còn thấy không rõ ràng, họ làm sao có thể hiểu được? Phàm phu là mắt thường, mắt thường thì rất kém cõi. Bồ-tát có thiên nhãn, thế thì cao minh hơn chúng ta rất nhiều! Người có Thiên nhãn có thể nhìn thấy được khởi tâm động niệm. Chúng ta nhìn phàm phu khởi tâm động niệm, chúng ta không thể nhìn thấy. Giống như những vị có quyền lực thị hiện này thì thù thắng hơn nữa. Các Ngài có đầy đủ ngũ nhãn, thập nhãn đều có đủ. Các Ngài có tuệ nhãn, có trí nhãn, thấy rõ ràng, thấy minh bạch. Cho nên tâm cung kính chân thành bèn tự nhiên nảy sinh. Chúng ta học Phật khế nhập cảnh giới này, người thế gian coi thường, cho rằng chẳng có gì là lạ. Ta đừng nên so đo với họ, ai tôn trọng bạn vậy? Chư Phật Như-lai, Bồ-tát, những vị thiện thần này, các Ngài cung kính bạn, các Ngài biết rõ. Bạn có thiện tâm thật sự thì cũng không cần đi tuyên dương khắp nơi rằng tâm của

tôi chân như thế nào, thiện như thế nào, tốt như thế nào. Bạn nói thế nào người ta nghe thấy cũng đều là giả. Ai tin bạn? Ai biết bạn có chủ tâm gì? Phật Bồ-tát biết, thiên long quỷ thần biết. Người thế gian không biết, làm nhục bạn, phỉ báng bạn là bình thường, không có gì là lạ cả, vì họ là phàm phu mà. Trong Kinh nói họ là người đáng thương! Sao bạn có thể đi so đo với họ? Bạn so đo với họ, thế thì bạn không có từ bi rồi. Cho nên chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, thì mình cần phải chăm chỉ, cố gắng thật thà tu học. Người thế gian khen ngợi bạn cũng tốt, phỉ báng bạn cũng tốt, đều là giả, đều không phải là thật. Họ khen ngợi bạn, họ không có nhìn thấy đức năng chân thật ở trong nội tâm bạn, nên lời khen ngợi đó không đáng tin cậy. Họ phỉ báng bạn, họ cũng không có nhìn thấy sự tạo tác trong nội tâm bạn, nên lời phỉ báng đó cũng là giả rồi. Chư Phật Như-lai khen ngợi đó là thật, lời khen ngợi đó không giả dối. Giống như Thế Tôn ở trong bản Kinh khen ngợi Bồ-tát Địa Tạng đó là thật, không giả chút nào cả. Việc Ngài làm là lợi ích rộng lớn. Bồ-tát Địa Tạng ở trong cõi Diêm Phù Đề của thế giới Ta Bà, đặc biệt là chỉ khu vực này của chúng ta, lấy đây làm điển hình. Ngài ở khu vực này, “Sanh tử đạo trung”. Sanh tử đạo chính là lục đạo luân hồi. Ở trong lục đạo luân hồi của thế giới Ta Bà, tâm Ngài dùng là tâm gì? Việc Ngài làm là những việc gì?

“Từ ai cứu bạt”. Từ là đại từ bi. Đây là nói tâm của Ngài. Từ trong tâm thanh tịnh, bình đẳng sanh khởi tâm đại từ bi. Đại từ bi này gọi là từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng. Cứu bạt là sự nghiệp của Ngài. Ngài ở đây làm những việc gì vậy? Ngài đang làm sự nghiệp cứu tế. Chúng ta ngày nay nói là sự nghiệp từ thiện phúc lợi, Ngài làm việc này. Bạt là trừ bỏ tai nạn của tất cả chúng sanh, trừ bỏ đau khổ của tất cả chúng sanh. Tâm từ bi là động lực. Bồ-tát dấn thân vào công việc này không có thù lao. Người thế gian làm việc không vì danh thì cũng vì lợi. Không cần thù lao, không vì lợi, cũng không có người nào khen ngợi Ngài cả, cũng không có người nào khen thưởng Ngài, không cần danh. Phật khen ngợi Ngài tại cung trời Đao Lợi. Ngoài Phật ra có ai khen ngợi Ngài đâu? Tại sao không có ai khen ngợi vậy? Vì tâm của Ngài, hạnh của Ngài không có ai biết. Chư Phật Như-lai biết, chư Phật Như-lai tôn kính, khen ngợi, khen ngợi sự phát tâm của Ngài, khen ngợi sự nghiệp của Ngài.

“ĐỘ THOÁT NHẤT THIẾT TỘI KHỔ CHÚNG SANH PHƯƠNG TIỆN CHI SỰ”

(Những sự phương tiện của Bồ-tát Địa Tạng độ thoát tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ).

Đây là nêu ra mấy ví dụ để nói. Ngài làm những việc cứu bạt chúng sanh như thế nào? Hai chữ “độ thoát” này, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của nó. Nhà Phật thường nói độ chúng sanh. Người hiện nay rất mơ hồ về chữ “Độ” này. Sao gọi là độ? Dùng cách nói hiện nay để nói, là giúp đỡ tất cả chúng sanh, quan tâm chúng sanh, yêu thương bảo vệ chúng sanh, hết lòng hết sức giúp đỡ họ, xua tan khó khăn của họ. Tất cả chúng sanh chịu tội, chịu khổ này, đây là thọ báo. Quả báo từ đâu mà có vậy? Phải trừ bỏ nhân. Quý vị phải biết, trên quả thì vô phương rồi. Phải bắt tay làm từ trên nhân. Tội khổ đều là do nhân ác tạo thành. Nếu muốn thoát ra khỏi tội khổ, thì nhất định phải tu nhân thiện. Tâm hạnh thiện rồi thì ác đạo tự nhiên liền biến mất. Bồ-tát độ chúng sanh vẫn là dùng dạy học. Chúng sanh nghe xong giác ngộ, chịu tiếp nhận, chịu quay đầu, thì họ từ lục đạo bước ra rồi. Nếu họ nghe xong sinh nghi ngờ, không chịu tiếp nhận, cho rằng lời nói này không đáng tin cậy, chưa chắc là thật, thế thì vẫn cứ tiếp tục chịu khổ vậy! Đến ngày nào tiếp nhận rồi, đến ngày nào hiểu rõ rồi, họ mới có thể thật sự thoát khổ. Cho nên Bồ-tát Địa Tạng giống như Phật Đà vậy, là dẫn thân vào công việc dạy học thiện nguyện cho xã hội.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện (tập 12)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

